

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày: 12/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Linh Chi

Ông Nguyễn Tiến Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2020/HSST ngày 10 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Liêm); Sinh năm 1982 tại tỉnh Đ; Nơi đăng ký thường trú và hiện cư trú tại: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị H; Chưa có vợ và con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 03 tháng 11 năm 2019. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1992; Cư trú tại ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nhu cầu sử dụng ma túy, nên khoảng 15 giờ 00 phút ngày 03 tháng 11 năm 2019, Nguyễn Văn L điều khiển xe gắn máy biển số 51T7 – 7... đến hẻm số 148 đường Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 mua của một người thanh niên (không rõ lai lịch) 01 gói nylon chứa heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi

mua được ma túy, L cất gói ma túy vừa mua được vào túi quần phía trước, bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày, L đang điều khiển xe mô tô đến trước nhà số 218B đường Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 thì bị các anh Nguyễn Anh D, Phạm Văn B, Nguyễn Minh Đ (là cán bộ Đội 3 phòng PC02 – Công an Thành phố Hồ Chí Minh) đang tuần tra địa bàn phát hiện thấy L có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, L tự dùng tay trái lấy trong túi quần phía trước, bên tay trái đang mặc ra 01 gói nylon chứa bột màu trắng, L khai là heroine để sử dụng cho bản thân nên anh D thu giữ vật chứng cùng anh B, anh Đ bắt giữ L giao về Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý.

Vật chứng: 01 gói niêm phong bên ngoài có hình dấu Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 và chữ kí ghi tên Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động hiệu Mobell số Imeil 1: 351980108647643, số Imeil 2: 351980108647650 01 điện thoại di động hiệu HTC không xác định được số Imeil do không khởi động được thu giữ của Liên; 01 xe gắn máy biển số 51T7 – 7... qua xác minh do ông Nguyễn Minh T đứng tên đăng ký; ông T đã bán nhà chuyển đi nơi khác không rõ địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đăng tin tìm người có liên quan đến chiếc xe nhưng chưa có kết quả.

Kết luận giám định số 2046/KLGD-H ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1676gam, loại Heroine.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSQ1 ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn L mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, phạt bị cáo 5.000.000 đồng; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị Bích V khai đã mua lại chiếc xe gắn máy, biển số 51T7 – 7... của ông Nguyễn Minh T nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ; bà có cho bị cáo L mượn xe đi tìm việc làm, không biết việc bị cáo đi mua ma túy; bà yêu cầu được nhận lại xe để quản lý, sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận đã có hành vi cất giữ 0,1676 gam ma túy loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn động cơ cá nhân nên vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh, có một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo, cai nghiện ma túy cho bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ma túy; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Mobell và 01 điện thoại di động hiệu HTC, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Thông báo tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp 01 xe gắn máy biển số 51T7 – 7888 trong thời

hạn 30 ngày, trường hợp không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì giao xe cho bà Nguyễn Thị Bích V quản lý, sử dụng; Trong trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với chiếc xe gắn máy biển số 51T7 – 7... thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tổ tụng dân sự.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo do chưa xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 11 năm 2019; phạt bị cáo 5.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong ma túy với đặc điểm có các chữ ký ghi tên Vũ Anh Tuấn, Vũ Thị Anh Tuyết ghi vụ số 2046/2019 Q1 (theo Phiếu nhập kho vật chứng số 366/19-PNK ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Công an Quận 1).

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động hiệu Mobell số Imeil 1: 351980108647643 và số Imeil 2: 351980108647650 và 01 điện thoại di động hiệu HTC không xác định được Imeil nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án; Thông báo tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với 01 xe gắn máy hiệu Drin, biển số 51T7 – 7..., số máy: DDR...2, số khung: DR...1 trong thời hạn 30 ngày, trường hợp không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì giao cho bà Nguyễn Thị Bích V quản lý, sử dụng. (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 365/19-PNK ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Công an Quận 1)

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn là 15 ngày kể

từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Trại giam và bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Bình